

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày: 18-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

Ông Huỳnh Bình.

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Huy Anh - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 176/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Vày Thị Lệ Q, Tên gọi khác: My; sinh năm 1994, tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ; nơi đăng ký tạm trú: khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; nơi sinh sống của bị cáo: ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vày A Mỹ, sinh năm 1959 và bà Đào Thị Bích V, sinh năm 1960; Bị cáo sống chung như vợ chồng với anh Trần P, sinh năm 1991 (không đăng ký kết hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: không, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 25/01/2018, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2019 (đã được xóa án tích);

Bị cáo được tại ngoại điều tra. Bị cáo “có mặt”.

2. Trần Minh T, Tên gọi khác: Hí; sinh năm 1997, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Tổ 28, khu phố 5, phường B, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1969 và bà Đặng Thị Thu N, sinh năm 1973 (đã chết); bị cáo không có vợ và có 01 con sinh năm 2015;

Tiền án: Ngày 26/4/2016, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù; chưa chấp hành các khoản bồi thường dân sự 17.000.000 đồng, 850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 12/9/2021 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu. Bị cáo “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 05/9/2021, Vày Thị Lệ Q sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus gọi cho đối tượng tên Mỹ (không rõ họ, địa chỉ) mua 500.000 đồng ma túy đá rồi đem về nhà trọ tại khu phố 3, phường T, thành phố B chia nhỏ thành nhiều bịch mục đích sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/9/2021, Q gọi điện thoại cho đối tượng tên T1 (không rõ họ, địa chỉ) đề nghị bán cho T1 500.000 đồng ma túy đá thì T1 đồng ý và hẹn đến tối cùng ngày hai bên sẽ giao nhận ma túy tại chốt kiểm dịch số 2 trên đường Đ thuộc ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đ. Khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, Q gọi điện thoại cho Trần Minh T (Q quen biết từ năm 2020) nhờ đi giao ma túy giúp Q thì T đồng ý. Đến 20 giờ cùng ngày, T đến phòng trọ của Q và nhận 01 chai dầu gội hiệu Clear bên trong có 02 bịch nylon chứa ma túy đá (Q lấy từ số ma túy mua của Mỹ ngày 05/9/2021) rồi điều khiển xe mô tô biển số 84K1-000.31 đến chốt kiểm dịch giao cho người mua. Khi đi Q nói T cứ đến điểm hẹn giao ma túy và nhận 500.000 đồng, Q sẽ gọi điện cho T1 ra nhận, lúc về Q sẽ cho T 100.000 đồng. Khi T đang đứng ở chốt kiểm dịch số 2 trên đường Đ thuộc ấp 1, xã T, huyện V đợi T1 đến để giao ma túy thì bị lực lượng Công an xã Thanh Phú kiểm tra, phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang chuyển Công an huyện Vĩnh Cửu xử lý theo thẩm quyền.

* Tang vật, tài sản tạm giữ giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (của Trần Minh T);

- 02 bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng trong chai dầu gội đầu Clear (nghĩ là ma túy đá);

- 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 84K1-000.31 (không kiểm tra tình trạng bên trong).

Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Vày Thị Lệ Q tại khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ thu giữ: 01 bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, Q khai đây là ma túy đá mua của Mỹ ngày 05/9/2021 về bán lại cho các con nghiện chưa hết; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu Gold.

* Tại Bản kết luận giám định số 1823/KLGD-PC09 ngày 19/9/2021 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4019gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,0204gam, loại: Methamphetamine.

Hoàn lại mẫu vật sau giám định trong niêm phong số 1823/KLGD-PC09.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-HS ngày 25/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Vày Thị Lệ Q và Nguyễn Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Vày Thị Lệ Q và Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi bán ma túy của các bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Vày Thị Lệ Q và Nguyễn Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Vày Thị Lệ Q và Nguyễn Minh T; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Minh T. Xử phạt bị cáo Vày Thị Lệ Q từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Nguyễn Minh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị:

Đối với xe mô tô Hiệu Yamaha Sirius biển số 84K1-000.31, Giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1987, địa chỉ ấp R, xã N, huyện C, tỉnh T. Năm 2019, Chị Ng cho bà Ngô Thị H, sinh năm 1964, thường trú tại ấp R, xã N, huyện C, tỉnh T; tạm trú tại ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đ (mẹ ruột) quản lý, sử dụng. Ngày 12/9/2021, T mượn xe đi công việc, bà H không biết T sử dụng xe vào mục đích mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả xe cho bà H là có căn cứ và phù hợp.

Đối với điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng T không sử dụng vào mục đích phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu giao trả cho T là phù hợp.

Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định trong niêm phong số 1823/KLGD-PC09.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu Gold (Q và T sử dụng để liên lạc mua bán ma túy).

+ Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi mà các bị cáo đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Vày Thị Lệ Q và Nguyễn Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 12/9/2021 tại ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đ, Vày Thị Lệ Q và Nguyễn Minh T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tên T1 với giá 500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Vày Thị Lệ Q và Nguyễn Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nguyễn Minh T phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn đối với xã hội và người sử dụng, mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi như đã nêu trên. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân:

Bị cáo Vày Thị Lệ Q vào ngày 25/01/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2019.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vày Thị Lệ Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Minh T có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Vày Thị Lệ Q và Nguyễn Minh T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 1823/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai cần tịch thu, tiêu hủy;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu Gold thu giữ của bị cáo Q sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công;

+ Đối với xe mô tô Hiệu Yamaha Sirius biển số 84K1-000.31, Giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1987, địa chỉ ấp R, xã N, huyện C, tỉnh T. Năm 2019, Chị Ngọc cho bà Ngô Thị Hón, sinh năm 1964, thường trú tại ấp R, xã N, huyện C, tỉnh T; tạm trú tại ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đ (mẹ ruột) quản lý, sử dụng. Ngày 12/9/2021, T mượn xe đi công việc, bà H không biết T sử dụng xe vào mục đích mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả xe cho bà H là là có cơ sở.

+ Đối với điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng thu giữ của bị cáo T không sử dụng vào mục đích phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả cho T là có cơ sở.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo về tội danh; điều khoản; Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hình phạt; xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Các vấn đề khác: Đối với hành vi bán ma túy của đối tượng tên Mỹ (không rõ họ, địa chỉ) và hành vi mua ma túy của đối tượng tên T1 (không rõ họ, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Vày Thị Lệ Q và Trần Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Vày Thị Lệ Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2021.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong sau khi giám định số 1823/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu Gold.

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu).

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vày Thị Lệ Q và Trần Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND huyện Vĩnh Cửu;
- VKS ND tỉnh DN;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- TAND tỉnh Đồng Nai
- THA.huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại